

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS-ST

Ngày : 05 - 4 - 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Đình Nhân

- Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Vũ Hoài Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông Phạm Văn Bảng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2022/TLDS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2023/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H

Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T

Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

(*Vợ chồng ông H, bà H có mặt; vợ chồng ông T, bà T vắng mặt và có đơn xin vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình của nguyên đơn thì:** Trong các năm 2018, 2019 vợ chồng ông bà có bán phân cho vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T để chăm sóc cà phê và thỏa thuận đến cuối năm thu hoạch cà phê xong sẽ trả tiền mua phân. Quá trình mua bán phân đến ngày 01/2/2021 vợ chồng ông T, bà T vẫn chưa trả được tiền mua phân còn thiếu nên hai bên đã chốt nợ bằng giấy mượn tiền thể hiện vợ chồng ông T, bà T còn nợ 44.915.000đồng hẹn đến ngày 12/12/2021 sẽ trả số tiền trên cùng lãi suất 1,5%/tháng.

Tuy nhiên đến hạn trả nợ ngày 12/12/2021 vợ chồng ông T, bà T vẫn chưa trả số nợ nói trên, ông bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T, bà T trả nợ nhưng vợ chồng ông T hứa hẹn không trả. Nay vợ chồng ông bà yêu cầu vợ chồng ông T, bà T trả 44.915.000đồng nợ gốc mua bán phân và lãi suất từ ngày 01/2/2021 đến nay là 14.979.000đồng. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

*** Bị đơn là vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T trình bày:** Vợ chồng ông bà thừa nhận trước đây có mua phân bón của vợ chồng ông Nguyễn Minh H và có nợ số tiền 44.915.000đồng. Do làm ăn gặp khó khăn nên đến nay chưa trả được số tiền nợ mua phân này cho vợ chồng ông H, nay qua việc khởi kiện của vợ chồng ông H yêu cầu trả gốc và lãi tổng cộng 59.894.000đồng thì vợ chồng ông bà đồng ý trả 44.915.000đồng nợ gốc, còn lãi thì đề nghị không tính.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 23/3/2023 nhưng vợ chồng ông T, bà T vắng mặt, vợ chồng ông H, bà H có mặt và đã cung cấp các tài liệu chứng cứ như sau: *01 Giấy mượn tiền ghi ngày mượn 01/2/2021 (bản chính) nội dung thể hiện hai bên thống nhất số tiền mượn 44.915.000đồng, lãi suất 1,5%/tháng có thể hiện chữ ký của ông Hồ T, bà Phạm Thị T.*

Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông T, bà T vắng mặt và có đơn xin được vắng mặt; vợ chồng ông H, bà H có mặt và yêu cầu vợ chồng ông T, bà T trả số tiền 44.915.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có ý kiến quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện cho rằng vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T có mua phân bón của vợ chồng ông bà và hiện còn nợ 44.915.000đồng nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà T trả nợ gốc và lãi suất từ ngày 02/02/2021 chót nợ đến nay. Do vậy căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án kiện “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản” giữa nguyên đơn là vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H và bị đơn là vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt vợ chồng ông T, bà T là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: vào các năm 2018, 2019 giữa vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H và vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T có quan hệ giao dịch mua bán phân bón lẫn nhau. Theo đó vợ chồng ông H, bà H có bán phân cho vợ chồng ông T, bà T và tính đến ngày 01/02/2021 vợ chồng ông T, bà T còn nợ 44.915.000đồng và hai bên đã chót nợ tiền mua phân bằng giấy mượn tiền có chữ ký của vợ chồng ông T, bà T.

[4] Quá trình làm việc vợ chồng ông T, bà T thừa nhận khoản nợ 44.915.000đồng tiền mua phân và đồng ý trả nợ gốc, còn lãi thì do khó khăn nên đề nghị nguyên đơn xem xét không tính lãi. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông H, bà H đồng ý không yêu cầu vợ chồng ông T, bà T trả lãi đối với số tiền 44.915.000đồng. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông H, bà H; buộc vợ chồng ông T, bà T có trách nhiệm trả số nợ gốc 44.915.000đồng cho vợ chồng ông H, bà H là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự.
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản” của nguyên đơn là vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H 44.915.000đồng (Bốn mươi bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng) tiền mua phân còn thiếu.

2/ Về án phí: Buộc vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T phải chịu 2.245.750đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H 1.497.000đồng tiền tạm ứng án phí theo phiếu thu số 0008447 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo; riêng vợ chồng ông Hồ T, bà Phạm Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương